

Số: TVHN-324/DBQG

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

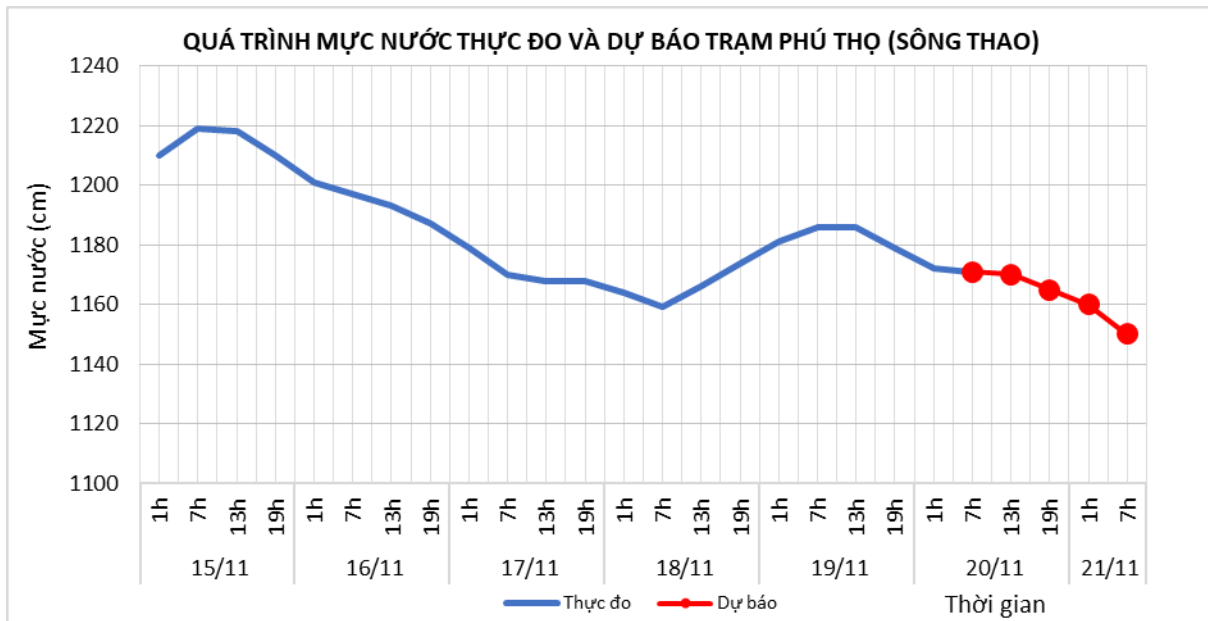
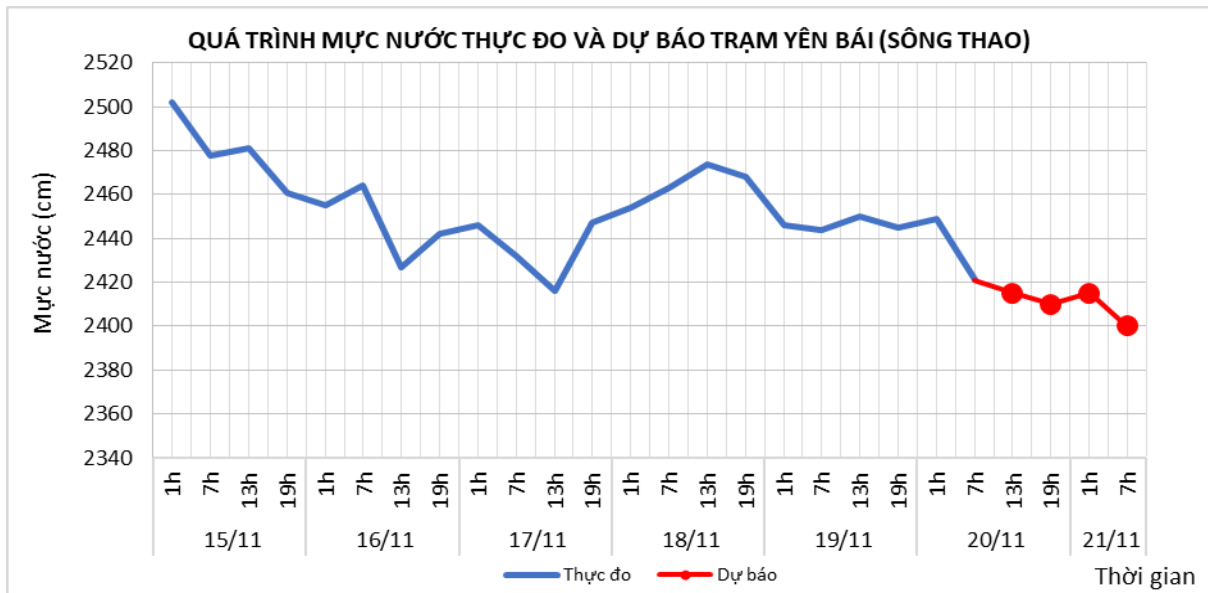
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



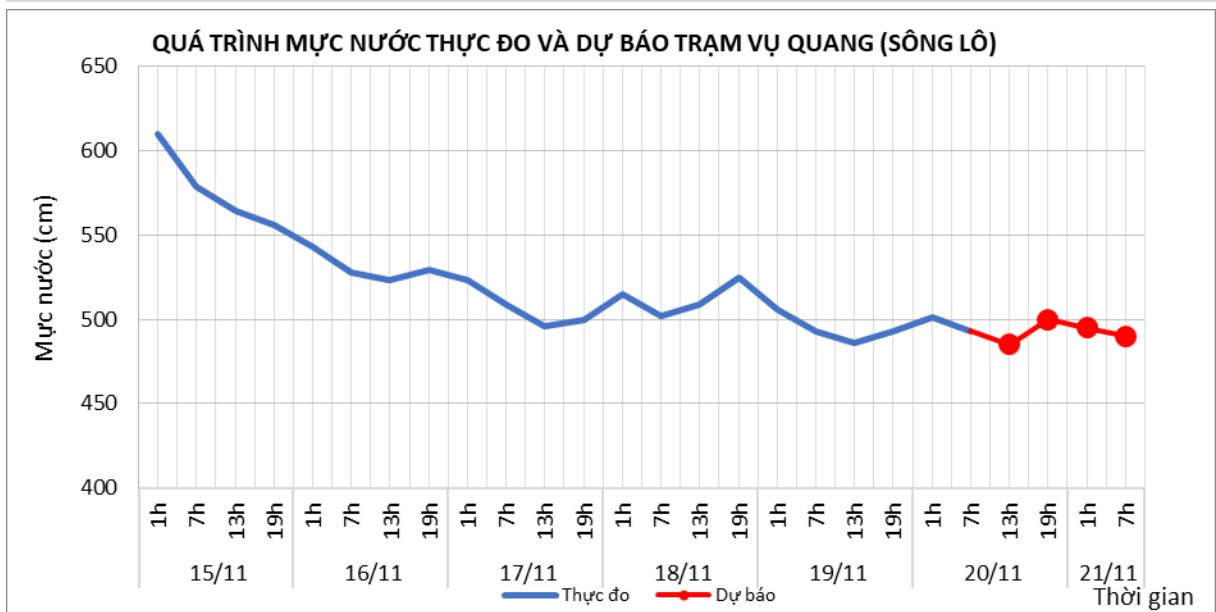
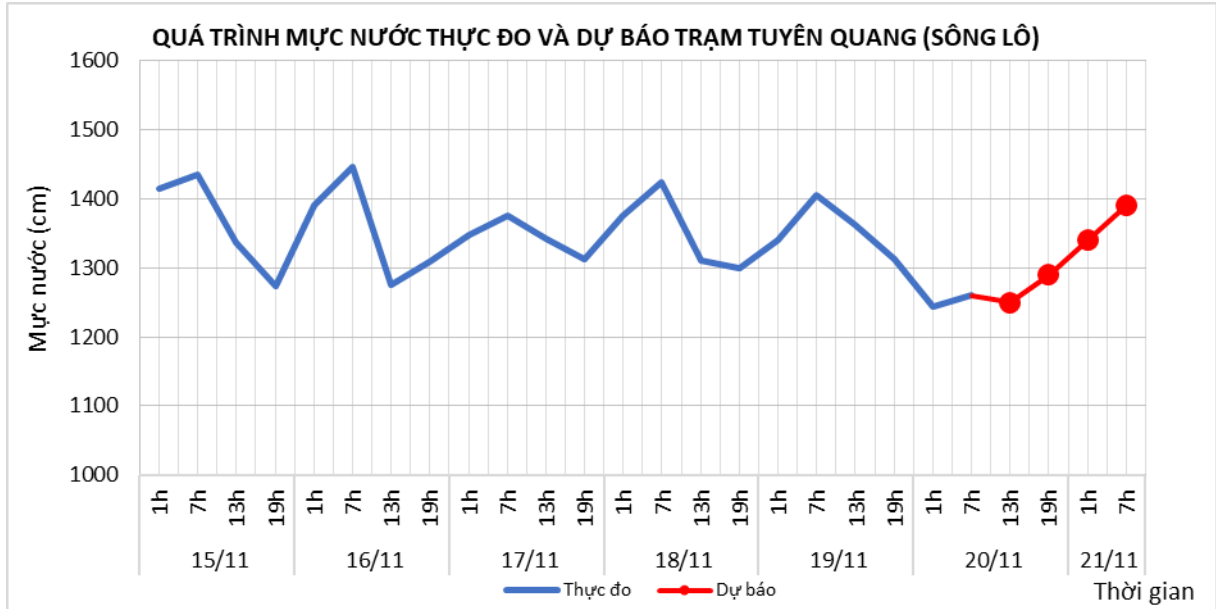
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

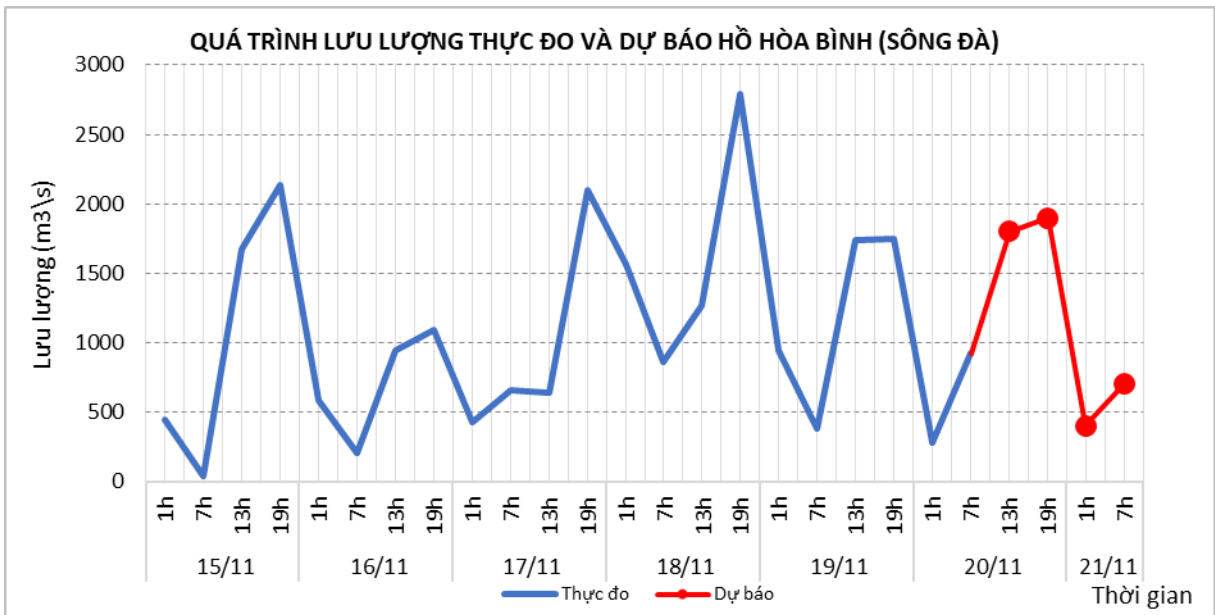
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



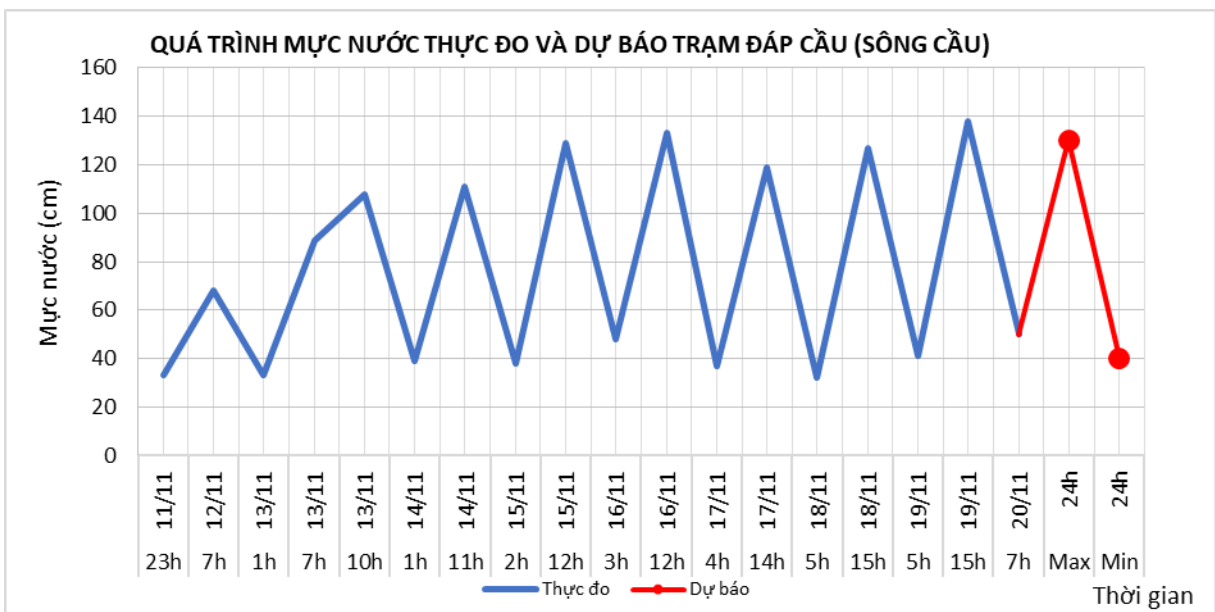
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



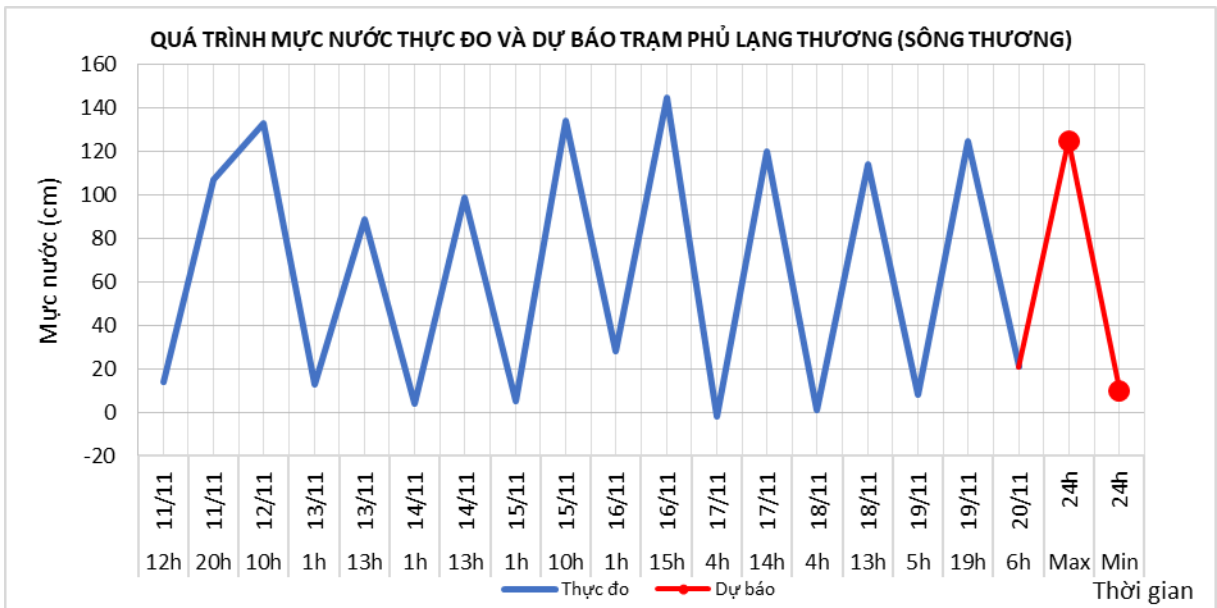
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



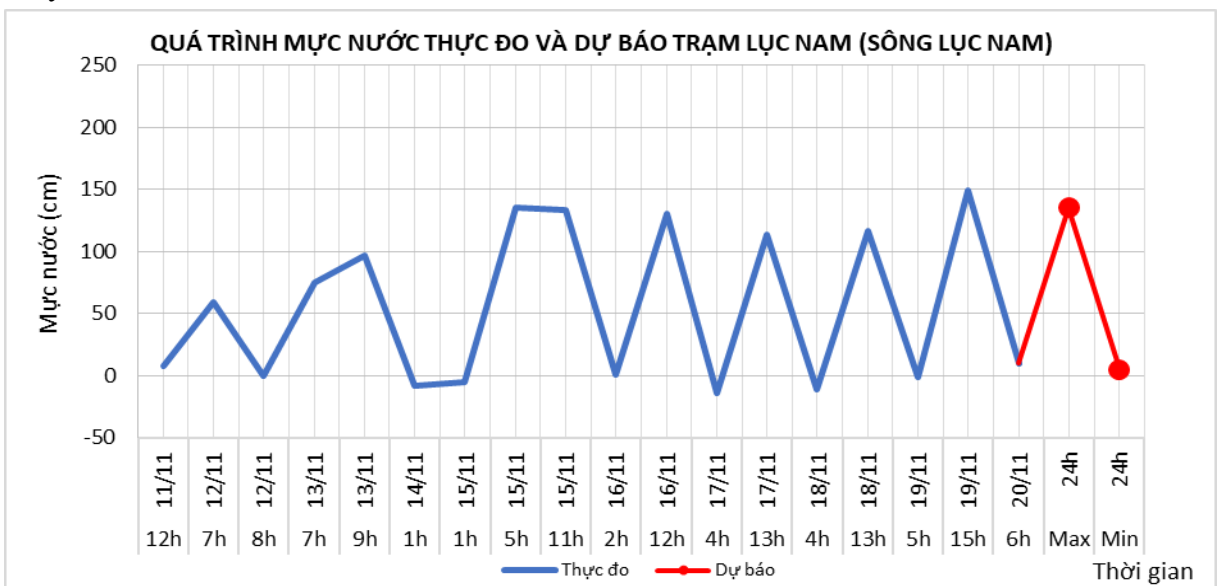
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



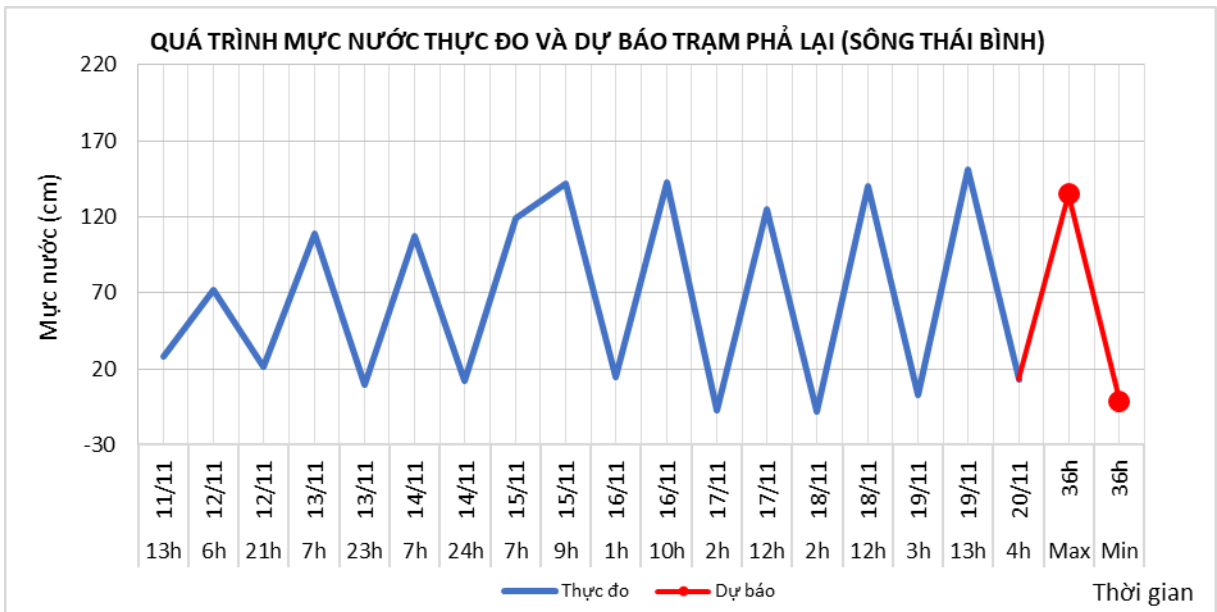
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,35m và thấp nhất ở mức -0,01m.



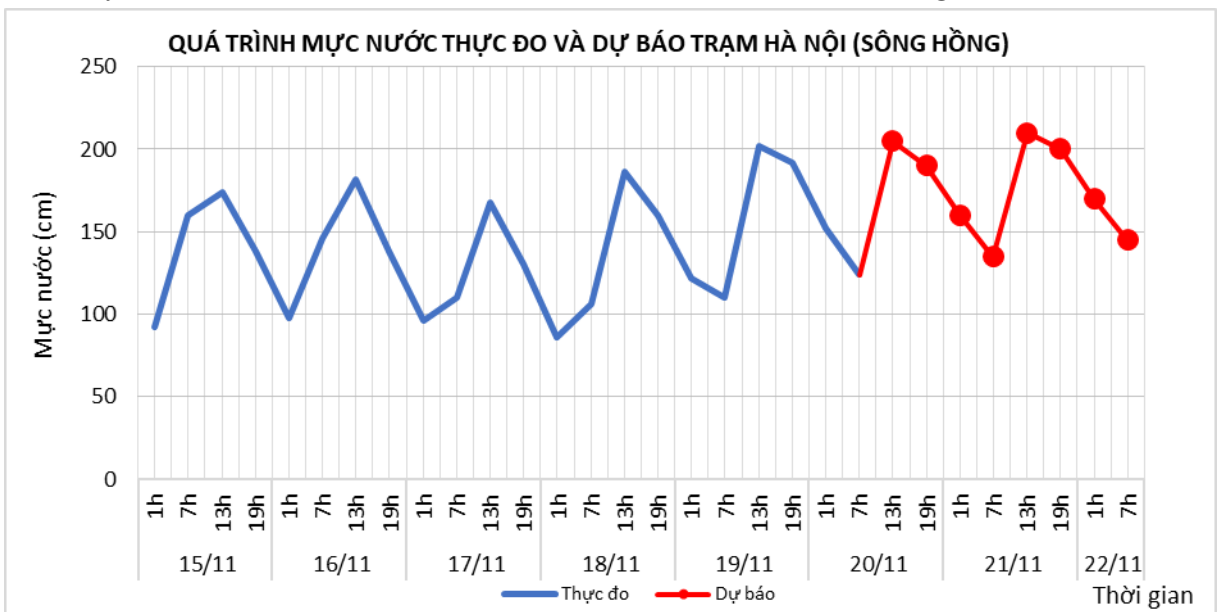
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/20/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,24m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/22/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,45m.



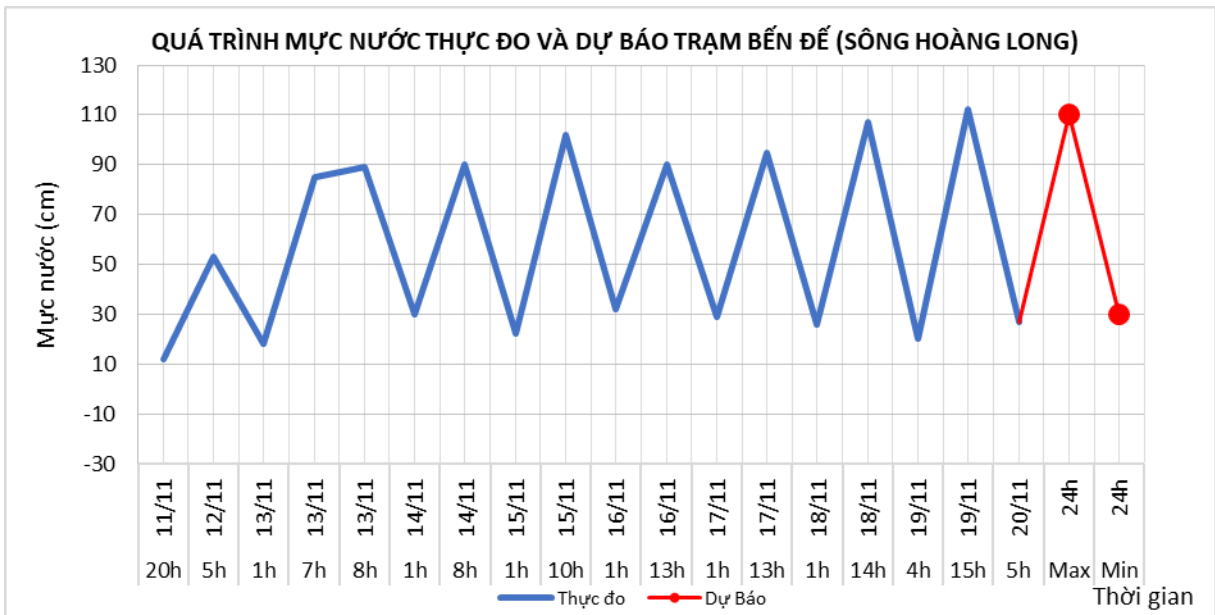
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

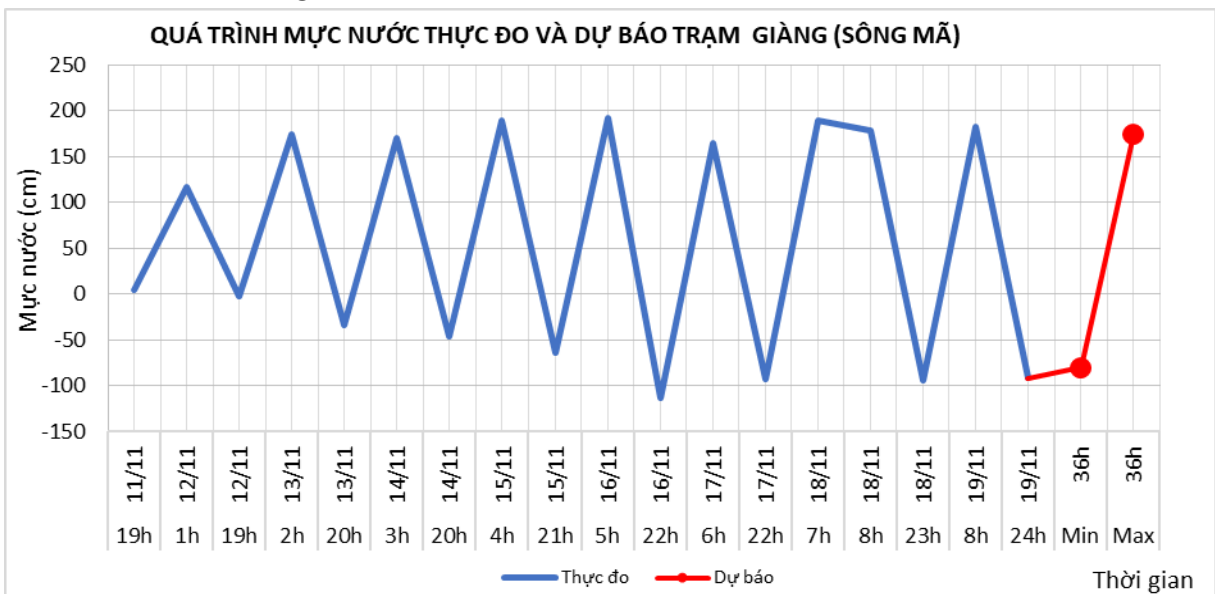
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



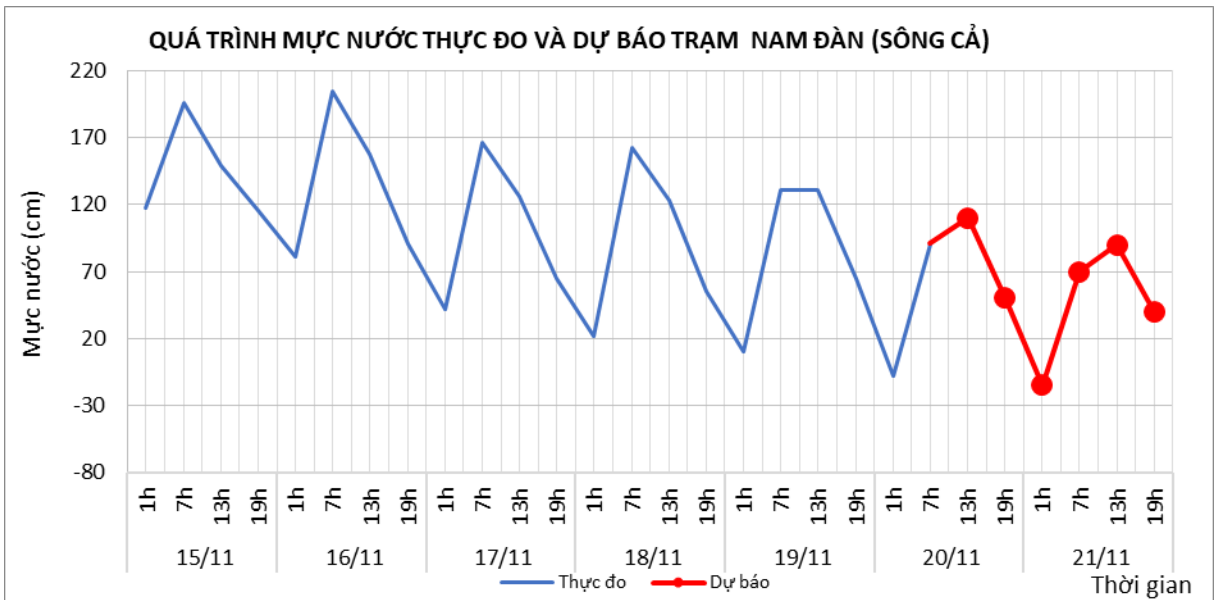
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.



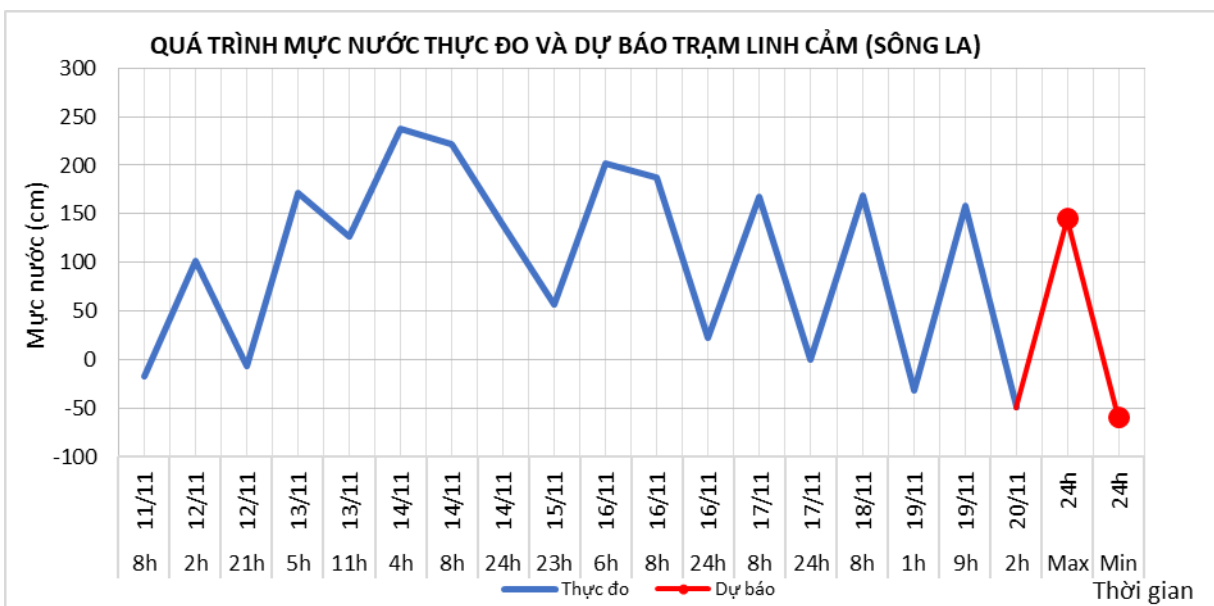
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

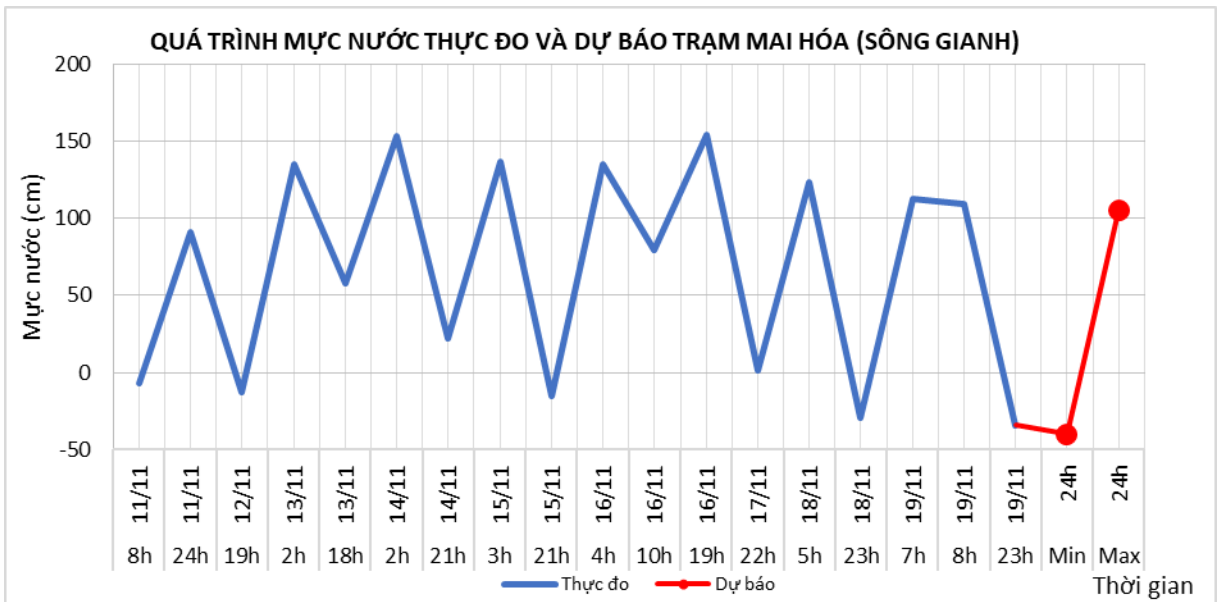
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



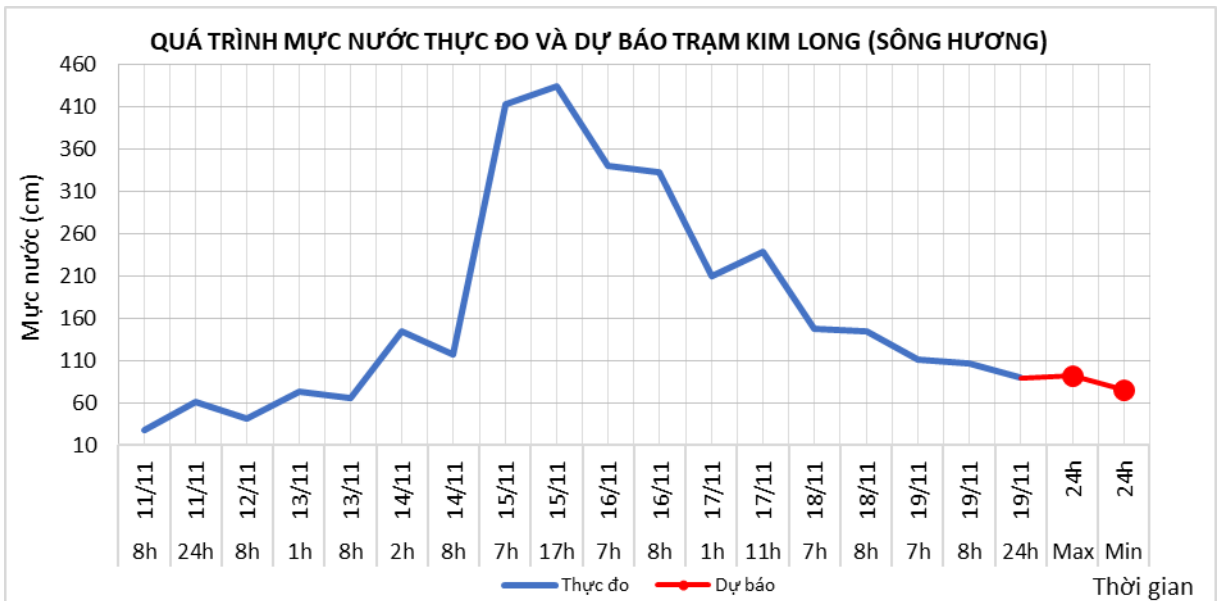
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương đang xuống dần. Mức nước lúc 07h ngày 20/11 tại Kim Long 0,92m, dưới BĐ1 0,08m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



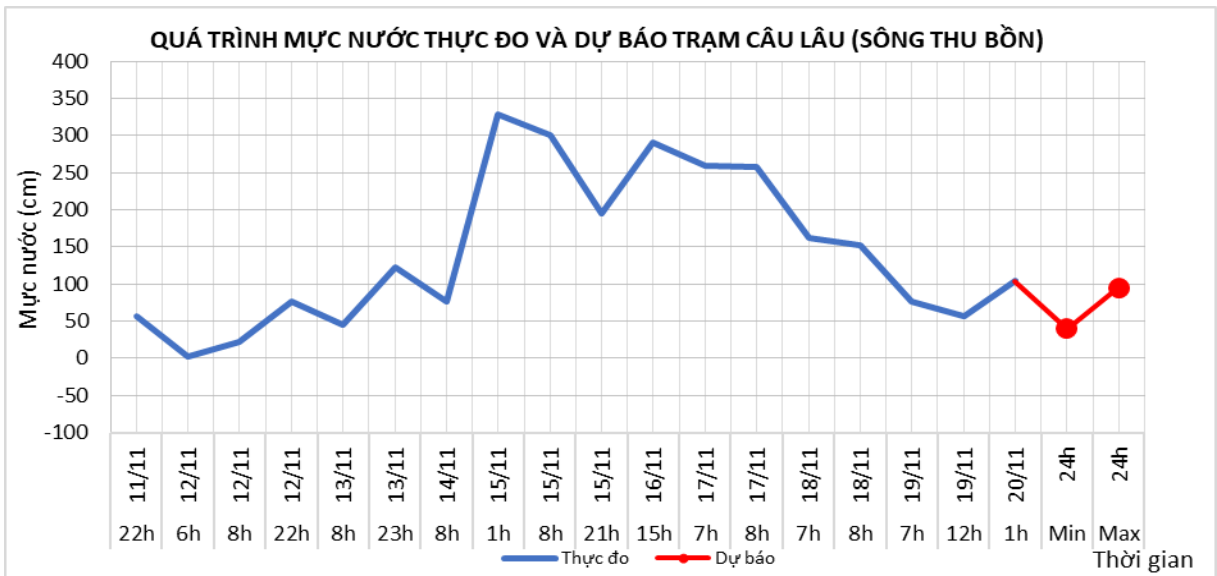
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



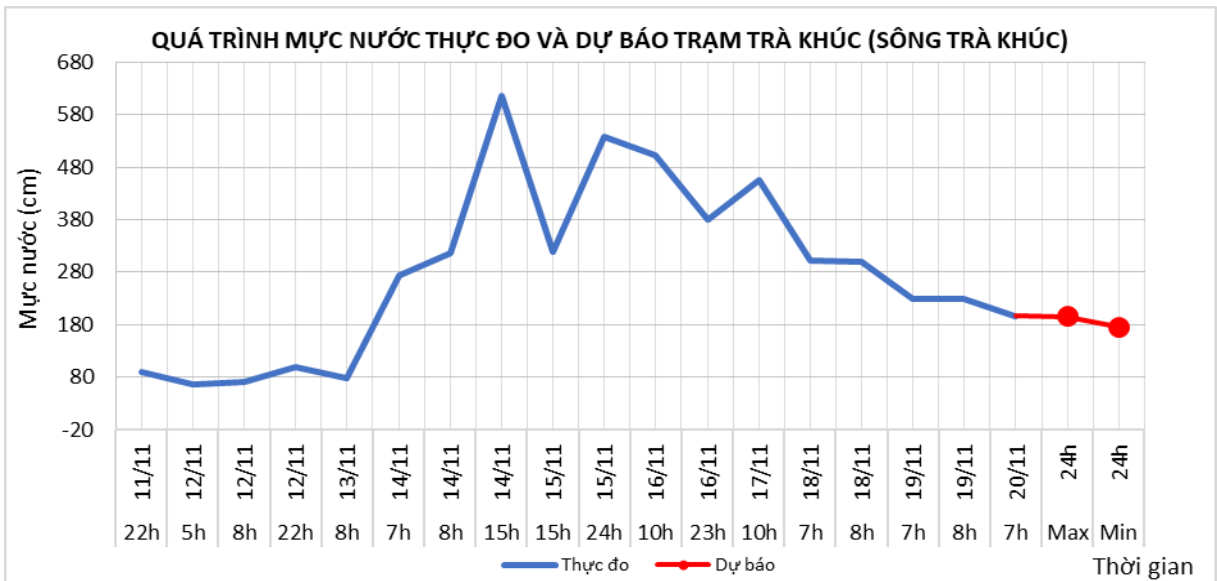
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông xuống dần.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bồ (Thừa Thiên Huế) xuống chậm, mức nước lúc 07h ngày 20/11 tại Phú Ốc 1,96m, trên BĐ1 0,46m; các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bồ tiếp tục xuống chậm và dao động ở trên BĐ1, các sông khác biến đổi chậm.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

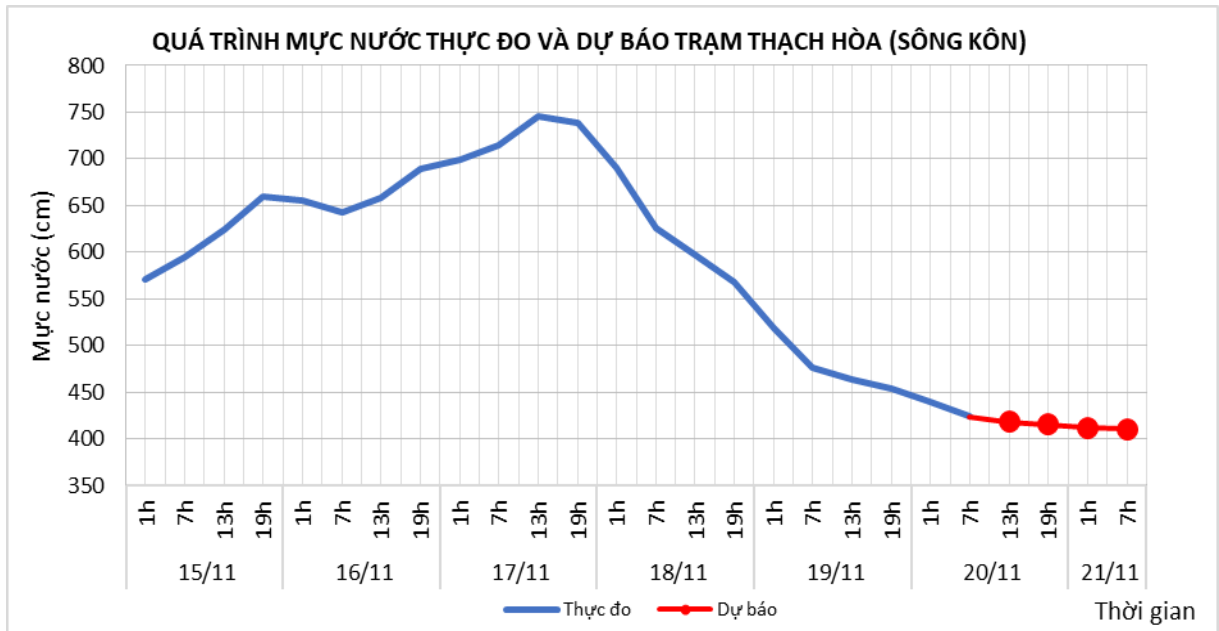
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



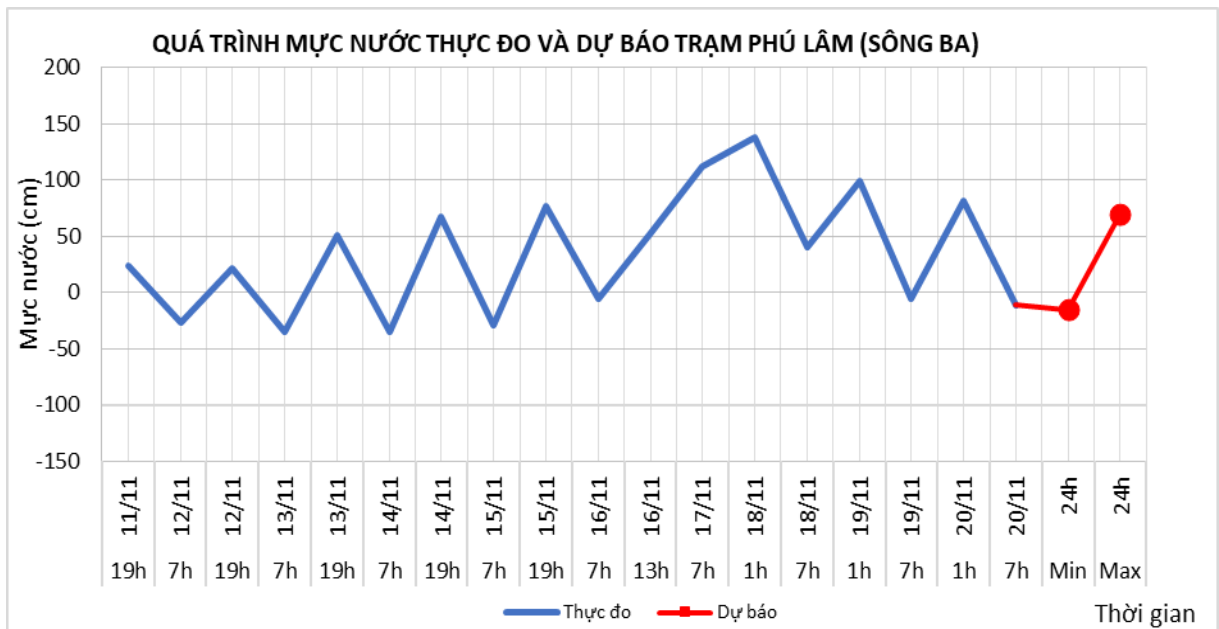
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng trung sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng trung sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

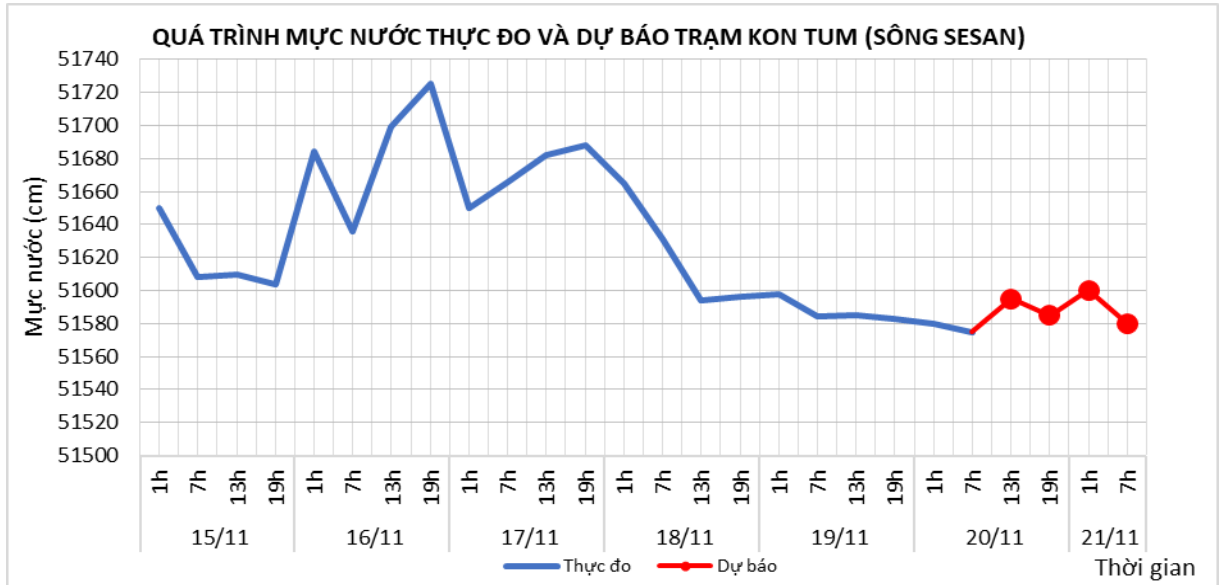
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Pô Cô dao động, các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Đăk Tô Kan biến đổi chậm, các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.



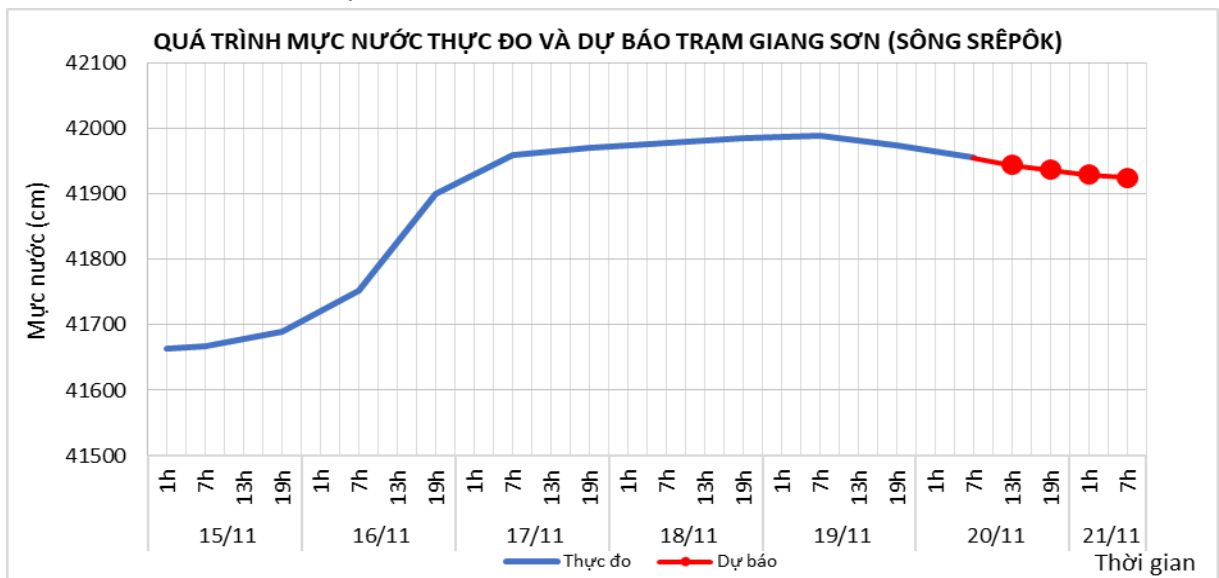
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên chậm, mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Bộ

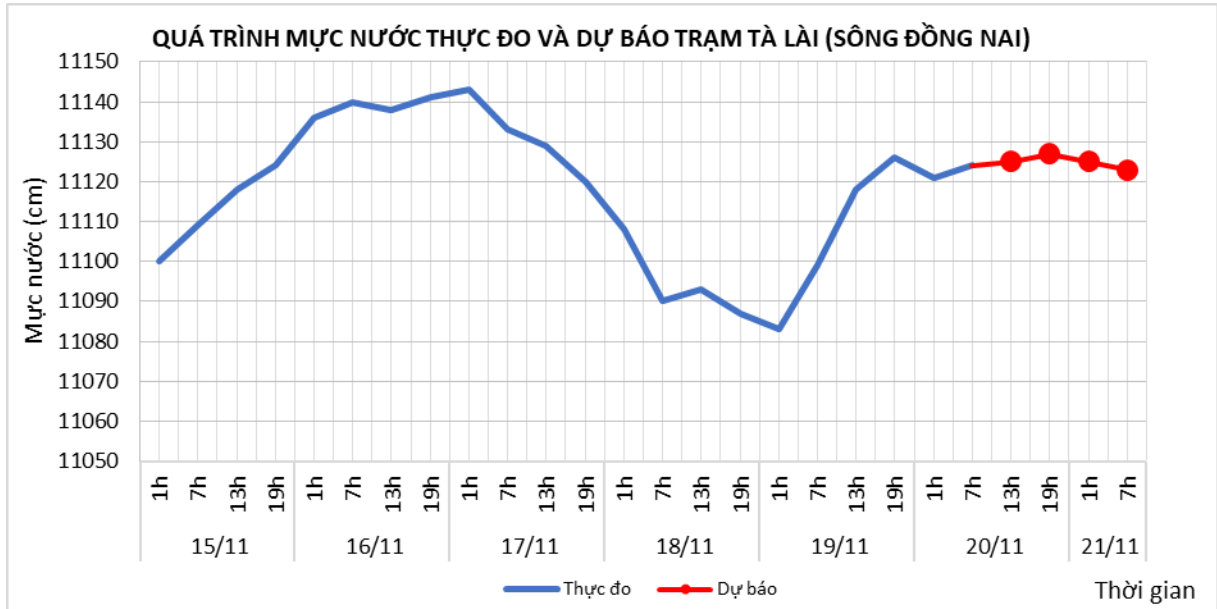
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



7.2. Lưu vực sông Cửu Long

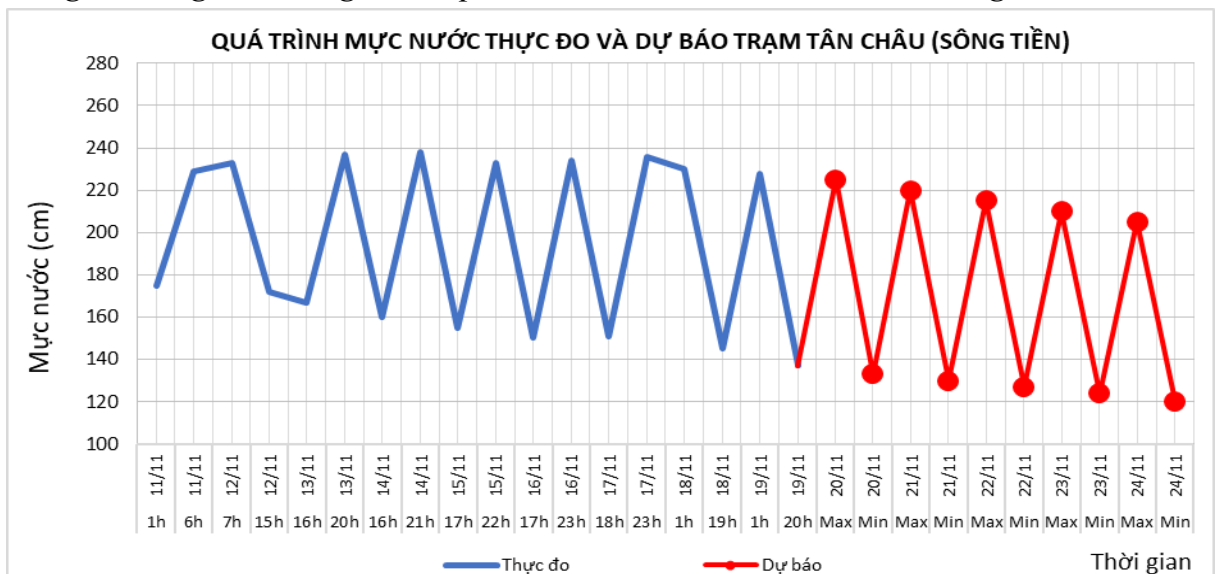
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 19/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,28m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,31m.

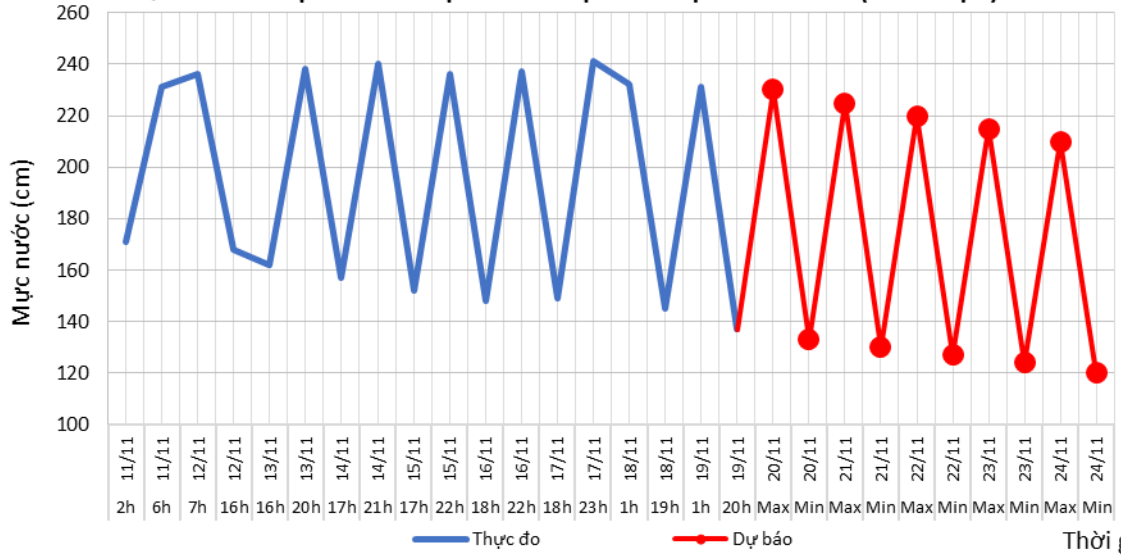
b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long xuống theo triều. Đến ngày 24/11, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,05m, tại Châu Đốc ở mức 2,10m.

Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-19/11	19h-19/11	1h-20/11	7h-20/11	13h-20/11		19h-20/11		1h-21/11		7h-21/11		13h-21/11		19h-21/11		1h-22/11		7h-22/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1740	1748	276	922	1800	↑	1900	↑	400	↓	700	↑								
Thao	Yên Bái	2450	2445	2449	2421	2415	↓	2410	↓	2415	↑	2400	↓								
Thao	Phú Thọ	1186	1179	1172	1171	1170	↓	1165	↓	1160	↓	1150	↓								
Lô	Tuyên Quang	1362	1313	1243	1260	1250	↓	1290	↑	1340	↑	1390	↑								
Lô	Vụ Quang	486	493	501	493	485	↓	500	↑	495	↓	490	↓								
Hồng	Hà Nội	202	192	152	124	205	↑	190	↓	160	↓	135	↓	210	↑	200	↓	170	↓	145	↓
Cả	Nam Đàn	131	65	-8	91	110	↑	50	↓	-15	↓	70	↑	90	↑	40	↓				
Kôn	Thanh Hòa	463	453	439	424	418	↓	415	↓	412	↓	410	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51585	51583	51580	51575	51595	↑	51585	↓	51600	↑	51580	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41983	41974	41965	41956	41945	↓	41937	↓	41930	↓	41925	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11118	11126	11121	11124	11125	↑	11127	↑	11125	↓	11123	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đập Cầu	138	↑	50	↑	130	↓	40	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	125	↑	21	↑	125	→	10	↓
Lục Nam	Lục Nam	149	↑	10	↓	135	↓	5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	151	↑	3	↑	135	↓	-1	↓
Hoàng Long	Bến Đê	112	↑	27	↑	110	↓	30	↑
Mã	Giàng (**)	183	↓	-95	→	175	↓	-80	↑
La	Linh Cảm	158	↓	-49	↓	145	↓	-60	↓
Gianh	Mai Hóa	109	↓	-34	↓	105	↓	-40	↓
Hương	Kim Long	107	↓	90	↓	92	↓	75	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	104	↓	56	↓	95	↓	40	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	229	↓	197	↓	195	↓	175	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	82	↓	-11	↓	70	↓	-15	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11						
Sông Tiền	Tần Châu	228	↓	225	↓	220	↓	215	↓	210	↓	205	↓	137	↓	133	↓	130	↓	127	↓	124	↓	120	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	231	↓	230	↓	225	↓	220	↓	215	↓	210	↓	137	↓	133	↓	130	↓	127	↓	124	↓	120	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 21/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng